

Bản án số: 68/2025/DS-ST
Ngày: 22 – 8 – 2025
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Hà

2. Bà Nguyễn Ngọc Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trương Nhật Quang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Phạm Văn P**, sinh năm: 1972 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số 206/10, khu vực B, phường W, quận O, thành phố Cần Thơ (*nay là Số 206/10 khu vực B, phường U, thành phố Cần Thơ*).

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1982 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 386/15, khu vực Bình Trung, phường W, quận O, TP. phố Cần Thơ (*nay là số 386/15, khu vực Bình Trung, phường U, thành phố Cần Thơ*).

Chỗ ở: Số 168 Đồng Văn Cống, phường J, quận O, thành phố Cần Thơ (*nay là số 168 Đồng Văn Cống, phường O, thành phố Cần Thơ*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Phạm Văn P trình bày:* Trước đây do là chỗ quen biết nên khi ông Nguyễn Ngọc T gặp khó khăn, ông có cho ông Nguyễn Ngọc T vay số tiền 31.000.000 đồng và có làm biên nhận vay mượn tiền vào ngày 03/8/2023, cả hai cùng ký tên. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền vay thì ông Nguyễn Ngọc T không liên hệ với ông để trả lại số tiền đã vay mượn. Đến nay đã quá thời hạn nhưng ông Nguyễn Ngọc T vẫn không trả lại tiền, ông đã nhiều lần liên hệ yêu

cầu ông T trả lại tiền nhưng ông T cố tình trốn tránh và hứa hẹn nhưng vẫn không trả lại tiền cho ông. Nhận thấy, quyền và lợi ích hợp pháp của ông đã bị xâm phạm nên ông khởi kiện và yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Ngọc T trả lại cho ông số tiền 31.000.000 đồng theo Biên nhận vay mượn tiền ngày 03/8/2023.

** Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T có bản tự khai và trình bày:* Vào ngày 03/8/2023, ông có vay của ông Phạm Văn P số tiền 31.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn, hiện nay ông đang làm bảo vệ, đã ly hôn nhưng còn phải lo cho con ăn học nên ông không có khả năng trả 01 lần số tiền 31.000.000 đồng; do đó, ông yêu cầu được trả dần số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn P vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc ông Nguyễn Ngọc T trả lại khoản tiền đã vay mượn với số tiền 31.000.000 đồng theo biên nhận vay mượn tiền ngày 03/8/2023, không yêu cầu trả lãi. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và hồ sơ vụ án, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có căn cứ và đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn P vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trả lại khoản tiền 31.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Theo Biên nhận vay mượn tiền ngày 03/8/2023 có chữ ký xác nhận của bị đơn ông Nguyễn Ngọc T đã xác định ông T có vay của nguyên đơn ông Phạm Văn P số tiền 31.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày 03/8/2023. Ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt nên không giao nộp bổ sung chứng cứ và có ý kiến đòi với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn cho thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trả lại cho nguyên đơn ông Phạm Văn P số tiền 31.000.000 đồng theo Biên nhận vay tiền ngày 03/8/2023. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, ông Phạm Văn P có cho ông Nguyễn Ngọc T vay tiền nhưng ông Nguyễn Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ dẫn đến phát sinh tranh chấp. Ông Phạm Văn P có đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là phù hợp. Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo đơn khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn ông Phạm Văn P giao nộp thì vào ngày 03/8/2023 bị đơn ông Nguyễn Ngọc T có vay của nguyên đơn số tiền 31.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng và có làm biên nhận vay mượn tiền. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, vào ngày 03/6/2025, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T có bản tự khai thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền 31.000.000 đồng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp, bổ sung chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đồng thời, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả dần 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn P vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, còn bị đơn ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt không có lý do. Xét thấy, căn cứ vào biên nhận vay mượn tiền ngày 03/8/2023 và bản tự khai ngày 03/6/2025 của bị đơn ông Nguyễn Ngọc T cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn P yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T trả lại số tiền 31.000.000 đồng là có căn cứ. Theo nội dung bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T có yêu cầu được trả dần nhưng cho đến nay giữa bị đơn với nguyên đơn vẫn không thỏa thuận được phương thức trả lại khoản tiền đã vay; đồng thời, thời hạn vay đã hết và nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trả lại cho nguyên đơn ông Phạm Văn P khoản tiền đã vay với số tiền 31.000.000 đồng theo biên nhận vay mượn tiền ngày 03/8/2023. Do Biên nhận vay mượn tiền, đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Văn P không có yêu cầu bị đơn trả lãi nên chỉ buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trả lại khoản tiền vốn vay là phù hợp.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn ông Phạm Văn P được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, T phố Cần Thơ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Cần Thơ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn P đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc T.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Phạm Văn P khoản tiền đã vay với số tiền 31.000.000 đồng (*ba mươi một triệu đồng*) theo Biên nhận vay mượn tiền ngày 03/8/2023.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 1.550.000 đồng (*một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí.

Nguyên đơn ông Phạm Văn P được nhận lại 775.000 đồng (*bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002980 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, T phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 2 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý